

# XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU THƠ TỰ DO CHO HỌC SINH LỚP 8

NGUYỄN THỊ HẠNH

Học viên Cao học, Khóa QH 2023-S

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhận bài ngày 06/5/2026. Sửa chữa xong 16/6/2026. Duyệt đăng 20/6/2026.

## Abstract

*In the context of a rapidly modernizing society, Vietnamese education has been undergoing positive changes to meet the demands of modernization and international integration. One key aspect of this reform is the development of learners' competencies. In particular, reading comprehension competence in Literature plays a crucial role. Accordingly, the teaching and learning process not only needs to ensure that students can grasp the knowledge content but also that they can apply the knowledge and skills they have learned to real-world situations. Therefore, teachers need to be flexible, balanced, and adaptable, using appropriate teaching methods, activities, and assessment techniques. Thus, within the scope of this article, the author proposes the development of a set for assessing the reading comprehension of free verse poetry for 8th-grade students, hoping to contribute a small part to improving the quality of teaching the Literature subject in lower secondary schools in general, and teaching free verse poetry to 8th-grade students in particular.*

**Keywords:** 8th-grade students, competency assessment, free verse poems, reading comprehension.

## 1. Đặt vấn đề

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn lớp 8 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), thơ tự do là một thể loại giữ vị trí quan trọng trong việc phát triển năng lực đọc hiểu ở học sinh (HS). Với tính linh hoạt, không bị ràng buộc chặt chẽ bởi niêm, luật, thơ tự do tạo điều kiện cho HS tiếp cận văn bản một cách chủ động, sáng tạo theo hướng cảm nhận và khám phá cá nhân. Tuy nhiên, HS còn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận thể thơ tự do bởi các em còn thiếu kĩ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại, việc cảm thụ thơ thường mang tính cảm tính và chưa gắn với các theo tác đọc hiểu cụ thể. Đối với HS cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung và HS lớp 8 nói riêng, thể loại thơ tự do không chỉ góp phần bồi dưỡng năng lực thẩm mĩ mà còn giúp các em hình thành nhận thức về những giá trị nhân văn trong đời sống thông qua trải nghiệm đọc. Từ thực tiễn dạy học đọc hiểu hiện nay cho thấy, việc xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do đảm bảo độ tin cậy, tính khả thi và đáp ứng yêu cầu kĩ thuật vẫn là thách thức lớn, đòi hỏi sự nghiên cứu nghiêm túc, thực nghiệm và hoàn thiện liên tục. Giáo viên (GV) vẫn còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu. Để đánh giá được năng lực đọc hiểu thơ tự do của HS, GV rất cần những công cụ chuẩn hóa để đảm bảo tính công bằng, khách quan cho HS. Bởi thế, việc xây dựng bộ công cụ đánh giá phù hợp, khả thi, có hiệu quả sẽ góp phần hỗ trợ GV trong quá trình tổ chức dạy học và đánh giá năng lực đọc hiểu ở HS. Từ những lí do trên, trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi nghiên cứu đề xuất *xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8* với mong muốn đóng góp một phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Ngữ văn ở trường THCS nói chung, dạy học thơ tự do cho HS lớp 8 nói riêng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề cơ sở lí luận

#### 2.1.1. Thơ tự do và dạy học đọc hiểu thơ tự do

a. *Khái niệm thơ tự do:* Theo nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2007): “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện những tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ

Email: hanhnguyen031800@gmail.com

bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu”. Nhà thơ Tố Hữu cho rằng: “Thơ là điệu hồn đi tìm những hồn đồng điệu... Thơ phải là sự cố gắng hòa hợp tình cảm của cá nhân với hiện thực thế giới chúng ta”; “Thơ là kết quả của sự nhập tâm đời sống trí tuệ, tài năng của nhà thơ... nhập tâm từ tâm hồn, tình cảm đến dáng đi, giọng nói, tiếng khóc, tiếng cười...”.

Theo Từ điển văn học (bộ mới) của NXB Thế giới (2004), các tác giả định nghĩa thơ tự do là: “Một trong ba hình thức cơ bản xét về phương diện tổ chức ngôn ngữ (thơ cách luật, thơ tự do, thơ văn xuôi), thơ tự do không bị ràng buộc vào những quy tắc định trước nào như thơ cách luật về số dòng, số chữ, niêm, đối, vần... Mạch thơ có thể liên tục hoặc ngắt ra từng khổ. Số dòng trong khổ không nhất định. Số chữ trong từng dòng có thể nhiều ít khác nhau. Cách gieo vần cũng rất linh hoạt, không nhất thiết dòng nào cũng phải hiệp vần. Nói chung, thơ tự do là thơ phân dòng nhưng không theo một thể thức nhất định”. Các tác giả Hà Minh Đức và Bùi Văn Nguyên (2003) trong cuốn “Thơ ca Việt Nam - hình thức và thể loại” cho rằng: “Thơ tự do không phải là một hình thức ổn định, một cấu trúc cách luật của thi ca. Thực ra thì trong tiến trình phát triển của các thể thơ, hướng vận động tất yếu của hình thức thơ sẽ dẫn đến thơ tự do, một cấu trúc thơ xóa bỏ hết mọi sự ràng buộc bên ngoài về số câu trong bài, số chữ trong câu rồi hiệp vần, chỉ còn một nguyên tắc là phải có chất nhạc, hài hòa, gợi cảm về ngôn từ và nằm trong quỹ đạo của thơ ca”. Thơ tự do có sự phóng khoáng trong cách biểu đạt, không bị gò ép vào thể thức nào cụ thể. Thơ tự do khác thơ cách luật ở chỗ không có quy định về số chữ, số dòng, niêm, đối, vần...

Trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn 8 hiện hành cũng có những định nghĩa, giải thích về khái niệm của thơ tự do, trong đó các tác giả bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống, tập hai* đưa ra khái niệm: “Thơ tự do là thể thơ không quy định số tiếng trong mỗi dòng thơ và số dòng trong mỗi khổ thơ. Thơ tự do có thể có vần hoặc không vần. Khi có vần, cách gieo vần trong bài thơ tự do rất linh hoạt: vần chân hoặc vần lưng, vần liền hoặc vần cách. Nhịp điệu của thơ tự do được tạo nên bởi cách ngắt các vế trong dòng thơ, số tiếng của từng dòng, cách bố trí thanh điệu hoặc vần ở các tiếng được nhấn mạnh trong dòng thơ. Tính chất phóng khoáng về hình thức giúp thơ tự do có thể diễn tả sinh động cảm xúc của nhà thơ trước những biểu hiện mới mẻ, đa dạng, phong phú của cuộc sống”. Dù có những cách diễn đạt khác nhau về thơ tự do nhưng cuối cùng các nhà nghiên cứu đều nhất trí về những đặc điểm đặc trưng để nhận biết thơ tự do. Tiếp thu và kế thừa những quan niệm trên, chúng tôi nhận thấy thơ tự do là thể thơ không quy định số tiếng trong mỗi dòng và số dòng trong mỗi bài thơ; không có quy định chặt chẽ về cách gieo vần và ngắt nhịp trong bài thơ; thơ tự do không bị gò ép bởi các quy tắc cố định mà thay vào đó, nó mở ra một không gian tự do và sáng tạo cho người viết biểu đạt ý nghĩa và cảm xúc một cách độc đáo và riêng biệt.

*b. Dạy học đọc hiểu văn bản thơ tự do:* Đọc hiểu là một năng lực quan trọng trong cuộc sống, nó hỗ trợ con người trong mọi hoạt động từ học tập, lao động đến vui chơi, giải trí. Quá trình đọc hiểu là hoạt động tiếp xúc, giao tiếp giữa người đọc với văn bản. Người đọc tham gia quá trình đọc hiểu cần có khả năng ngôn ngữ, nhận thức và vận dụng nhiều kĩ năng để khám phá văn bản. Tác giả Phạm Thị Thu Hương (2021) cho rằng: “Đọc hiểu chính là một hoạt động tâm lí của con người tiếp nhận hệ thống các tổ chức kí hiệu biểu đạt nghĩa nhằm hiện thực hóa động cơ, nhu cầu chiếm lĩnh vốn tri thức của nhân loại, phát triển, hoàn thiện bản thân và tham gia vào đời sống xã hội”.

Dạy học đọc hiểu văn bản đóng vai trò quan trọng trong quá trình tư duy, lĩnh hội tri thức. Trong dạy học đọc hiểu văn bản, GV cần chú trọng việc phát triển năng lực đọc hiểu cho HS. Nhà nghiên cứu văn học Trần Đình Sử chỉ ra rằng: “Đọc hiểu văn bản có tác dụng giúp HS trực tiếp tiếp nhận giá trị văn học, thể nghiệm tư tưởng và cảm xúc được truyền đạt bằng nghệ thuật ngôn từ, hình thành cách đọc riêng. Vì thế, dạy văn là dạy năng lực và kĩ năng để HS có thể đọc hiểu được bất cứ loại văn bản nào cùng loại” (Trần Đình Sử, 2018). Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), văn bản văn học nói chung và thể loại thơ nói riêng vẫn tiếp tục được dạy và học xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12. Chính vì điều đó, việc dạy đọc hiểu thơ, cụ thể là thơ tự do rất cần được quan tâm. Hoạt động này cần đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Việc dạy học không chỉ đảm bảo đáp ứng mục tiêu về kiến thức mà còn hướng tới phát triển năng lực ở HS. Khi giảng dạy thơ tự do cho HS, GV cần chú ý giúp HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản của

thơ tự do như đặc trưng về số tiếng trong mỗi dòng thơ và số dòng trong mỗi khổ thơ; vần, nhịp trong bài thơ tự do; nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình; mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ... GV có thể hướng dẫn HS trả lời những gợi ý sau trong việc dạy học đọc hiểu thơ tự do: “Những đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện như thế nào qua bài thơ? Xác định mạch cảm xúc của bài thơ. Bài thơ là lời tâm tình của ai với ai? Thông điệp, chủ đề mà văn bản muốn thể hiện là gì?...”

### 2.1.2. Một số công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thơ tự do

Bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do là hệ thống các phương tiện và tiêu chí được thiết kế có cấu trúc chặt chẽ nhằm thu thập, phân tích và phản hồi thông tin về năng lực đọc hiểu của HS trong quá trình học. Bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8 có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình dạy và học. Việc sử dụng bộ công cụ đánh giá không chỉ giúp GV thu thập thông tin, đánh giá được năng lực của HS mà còn góp phần định hướng quá trình dạy học, đồng thời phát triển năng lực ở HS. Trong dạy học đọc hiểu văn bản, GV có thể linh động và kết hợp nhiều loại công cụ đánh giá như: câu hỏi đọc hiểu, phiếu học tập, để kiểm tra và Rubrics đánh giá.

a. *Câu hỏi đọc hiểu*: Câu hỏi là thuật ngữ dùng để nêu vấn đề trong hoạt động nói hoặc viết, đòi hỏi đối tượng phải đưa ra cách giải quyết phù hợp. Câu hỏi mà GV đưa ra trong quá trình dạy học đọc hiểu văn bản thơ tự do là những vấn đề GV đã biết và HS đã có lượng kiến thức nhất định. Từ đó, GV khơi gợi bằng những câu hỏi gợi mở hoặc trên nền những kiến thức HS đã được học mà trả lời. Hệ thống câu hỏi đọc hiểu được xây dựng theo tiến trình ba giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc, sau khi đọc.

b. *Phiếu học tập*: Là công cụ giúp HS ghi chép, phản hồi, lí giải và thể hiện quan điểm cá nhân trong quá trình đọc hiểu thơ tự do.

c. *Để kiểm tra*: Là một công cụ đánh giá được sử dụng trong phương pháp kiểm tra viết. Để kiểm tra có thể là câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận hoặc kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận. Để kiểm tra được phân loại theo mục đích sử dụng như kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì. Để kiểm tra được thiết kế đánh giá được bao quát các tiêu chí nội dung và nghệ thuật của thơ tự do.

d. *Rubrics đánh giá*: Phiếu đánh giá Rubrics là một công cụ được GV sử dụng phổ biến, đem lại hiệu quả tốt trong quá trình giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Rubrics đánh giá sẽ mô tả các tiêu chí, mục tiêu cần đạt được của HS trong quá trình đọc hiểu thơ tự do. Qua đó, GV có thể đánh giá được kết quả thực hiện các hoạt động, dự án, sản phẩm của người học. Đồng thời, HS có thể sử dụng Rubrics như một bảng hướng dẫn học tập đọc hiểu thơ tự do.

Bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do có ý nghĩa quan trọng trong việc cụ thể hóa yêu cầu phát triển năng lực đọc hiểu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ GV trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách linh hoạt, công bằng, khách quan, đồng thời giúp HS chủ động hơn trong quá trình đọc hiểu, biết cách tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập.

## 2.2. Định hướng xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho học sinh lớp 8

Định hướng xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8 thực hiện theo ba giai đoạn chính:

(1) *Trước khi đọc*: HS huy động và vận dụng được một số hiểu biết (nếu có) về tác giả, hoàn cảnh ra đời của bài thơ, lịch sử văn học Việt Nam (và nước ngoài) để đọc hiểu văn bản. Ở giai đoạn này, HS thực hiện một số hoạt động trải nghiệm phần chuẩn bị trong sách giáo khoa và thực hiện hoạt động khởi động.

(2) *Trong khi đọc*: HS xác định đề tài, thể thơ, vần và nhịp, nhân vật trữ tình. Đồng thời, HS nhận ra được hình tượng nghệ thuật được khắc họa, một số hình ảnh, từ ngữ nổi bật và các hiện tượng tiếng Việt.

(3) *Sau khi đọc*: HS nêu được cảm nhận chung về bài thơ và xác định bố cục/mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình. Bên cạnh đó, HS phân tích hình tượng nghệ thuật được khắc họa trong bài thơ (có thể tiến hành phân tích theo từng phần/từng khổ thơ hoặc theo từng đặc điểm của hình tượng qua các dòng/nhóm dòng thơ) và tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình gửi gắm qua hình tượng ấy; có thể liên hệ, so sánh với các hình tượng cùng loại ở tác phẩm khác. Từ đó, HS khái quát được chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc và rút ra nhận xét, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của văn bản.

Cuối cùng, HS rút ra cách đọc văn bản thơ tự do theo đặc trưng thể loại và nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại. HS giải quyết được các tình huống khác nhau bằng cách vận dụng những gì đã đọc được từ văn bản và tiến hành đọc các văn bản khác cùng thể loại.

### **2.3. Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho học sinh lớp 8**

Bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8 gồm: câu hỏi đọc hiểu, phiếu học tập, để kiểm tra và Rubrics đánh giá... Tuy nhiên, do khuôn khổ giới hạn của bài báo nên trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ xây dựng một số công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thơ tự do bao gồm câu hỏi đọc hiểu và để kiểm tra.

#### **2.3.1. Xây dựng câu hỏi đọc hiểu**

a. *Mục đích xây dựng:* Trong giờ học, câu hỏi được sử dụng như một công cụ để GV hướng dẫn HS tiếp cận, giải mã và kiến tạo ý nghĩa cho văn bản, đồng thời giúp HS hình thành năng lực đọc hiểu văn bản. Câu hỏi đọc hiểu có thể khơi gợi hứng thú đọc, giúp HS lĩnh hội tri thức một cách có hệ thống, tích cực hóa vai trò của người học. Về nội dung, câu hỏi nêu những yêu cầu, những vấn đề cần được giải quyết được đưa ra trên cơ sở những kiến thức liên quan tới nội dung văn bản. GV cần bám sát vào đặc trưng thể loại văn bản, mục tiêu bài học, đặc điểm đối tượng HS, kết quả mong muốn của hoạt động dạy học để thiết kế hệ thống câu hỏi đánh giá phù hợp. Hệ thống câu hỏi cần đảm bảo tính khoa học, khách quan, thực tiễn, vừa sức với HS. Một số loại câu hỏi thường được GV sử dụng trong hoạt động kiểm tra đánh giá HS đó là: câu hỏi mở, câu hỏi đóng, câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn Đúng/Sai, câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

b. *Cách thức xây dựng:* Đối với câu hỏi mức độ nhớ yêu cầu người học phải ghi nhớ những thông tin đã biết, HS trả lời các câu hỏi bằng sự tái hiện như yêu cầu HS tìm kiếm các thông tin về tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm, thể loại... Để đánh giá mức độ ghi nhớ của HS, GV có thể đặt các câu hỏi sử dụng những động từ như: chỉ ra, liệt kê...

Căn cứ vào mô hình đọc hiểu ba giai đoạn có thể xây dựng hệ thống câu hỏi trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc: - *Đối với câu hỏi trước khi đọc:* GV yêu cầu HS tìm hiểu về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, nêu tên các tác phẩm đã học hoặc đã đọc có cùng đề tài; - *Đối với câu hỏi trong khi đọc:* GV yêu cầu HS xác định: đề tài, thể thơ, vần, nhịp, nhân vật trữ tình, chỉ ra hình tượng nghệ thuật được khắc họa, chỉ ra một số hình ảnh, từ ngữ nổi bật, chỉ ra các hiện tượng tiếng Việt; - *Đối với câu hỏi sau khi đọc:* GV yêu cầu HS nêu cảm nhận chung về bài thơ; xác định bố cục/mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình; phân tích hình tượng nghệ thuật được khắc họa trong bài thơ (có thể tiến hành phân tích theo từng phần/từng khổ thơ hoặc theo từng đặc điểm của hình tượng qua các dòng/nhóm dòng thơ) và tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình gửi gắm qua hình tượng ấy; có thể liên hệ, so sánh với các hình tượng cùng loại ở tác phẩm khác; khái quát chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc; nhận xét, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của văn bản; rút ra cách đọc văn bản thơ tự do theo đặc trưng thể loại; nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại; giải quyết được các tình huống khác nhau bằng cách vận dụng những gì đã đọc được từ văn bản.

c. *Các bước xây dựng:* **Bước 1: Xác định mục tiêu và yêu cầu cần đạt:** Đây là bước khởi đầu, có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặt nền móng và định hướng cho toàn bộ quá trình xây dựng bộ câu hỏi đọc hiểu. Trước hết, GV cần xác định được mục tiêu cần đạt của chương trình và yêu cầu cần đạt đối với văn bản. Việc xác định rõ mục tiêu đánh giá giúp GV xây dựng được hệ thống câu hỏi phù hợp, tránh xây dựng câu hỏi theo cảm tính, thiên về tái hiện kiến thức mà thiếu đi những câu hỏi yêu cầu tư duy phân tích và phản hồi cá nhân,...; **Bước 2: Xác định các đặc trưng cơ bản của văn bản thơ tự do:** Ở bước này, GV cần xác định được những đặc trưng cơ bản của văn bản thơ tự do. Đây là bước vô cùng quan trọng vì câu hỏi muốn đánh giá được năng lực đọc hiểu thơ tự do của HS thì cần được phải chú ý tới các đặc trưng của thể loại thơ như ngôn ngữ, vần, nhịp, đề tài, chủ đề,...; **Bước 3: Tiến hành xây dựng bộ câu hỏi theo tiến trình đọc:** Từ những cơ sở trên, GV tiến hành xây dựng bộ câu hỏi đọc hiểu văn bản thơ tự do theo tiến trình đọc. Cụ thể là theo ba giai đoạn đọc hiểu: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Bộ câu

hỏi cần diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng HS, tránh đặt các câu hỏi mơ hồ hoặc quá trừu tượng; **Bước 4: Kiểm tra, thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện:** Sau khi đã xây dựng bộ câu hỏi, GV cần rà soát, kiểm tra, thử nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp. Trong quá trình sử dụng, GV có thể linh hoạt, điều chỉnh để bộ câu hỏi thêm hoàn thiện hơn. Đây là bước đảm bảo tính khả thi của bộ câu hỏi đọc hiểu trong thực tiễn dạy học.

*d. Ví dụ minh họa:* Dưới đây là ví dụ cụ thể của bộ câu hỏi đọc hiểu theo từng giai đoạn đọc. Minh họa câu hỏi trong dạy học đọc hiểu văn bản “Đồng chí” (Chính Hữu):

*Bộ câu hỏi trước khi đọc:* Câu hỏi khởi động: - “Lớp 6, 7 em đã học những thể thơ nào? Hãy đọc một bài thơ hoặc một đoạn thơ thuộc thể thơ ấy”; Câu hỏi tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm: - “Em đã tìm hiểu những gì về nhà thơ Chính Hữu?”; - “Khi nghe từ “đồng chí” em hình dung những mối quan hệ nào?”; - “Bài thơ “Đồng chí” được viết trong hoàn cảnh nào?”; - “Hãy viết 3 từ khóa gọi cho em cảm nhận về người lính thời kì kháng chiến”.

*Bộ câu hỏi trong khi đọc:* - “Bài thơ “Đồng chí” của nhà thơ Chính Hữu được sáng tác theo thể thơ nào? Em hãy nêu những đặc trưng của thể thơ đó”; - “Bài thơ là lời tâm tình của ai với ai? Theo em, việc chọn nhân vật thể hiện cảm xúc như vậy có ý nghĩa gì?”; - “Qua sáu câu thơ đầu, em biết được gì về khởi nguồn của tình đồng chí giữa những người lính? Xác định và nêu ý nghĩa của những hình ảnh có tác dụng làm nổi bật tình cảm đó”; - “Dòng thơ thứ bảy có gì đặc biệt? Điều đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện mạch cảm xúc của bài thơ?”; - “Nêu cảm nghĩa của em về hình ảnh người lính được khắc họa trong đoạn thơ từ “Rộng nường anh gửi bạn thân cày” đến “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay””; - “Phân tích hình ảnh “đầu súng trăng treo” ở cuối bài thơ”.

*Bộ câu hỏi sau khi đọc:* - “Em hãy nêu chủ đề của bài thơ “Đồng chí””; - “Bài thơ gửi gắm thông điệp gì về sức mạnh tinh thần của tình đồng chí?”; - “Sau khi đọc xong văn bản, em tự nhận thấy bản thân cần phải làm gì để xứng đáng với sự hi sinh của thế hệ cha anh đi trước?”

### 2.3.2. Xây dựng hệ thống đề kiểm tra

*a. Mục đích xây dựng hệ thống đề kiểm tra:* Đề kiểm tra là công cụ để GV đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, được thực hiện để khảo sát năng lực HS, đánh giá các mức độ năng lực của HS và làm căn cứ để GV lựa chọn các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học phù hợp. Bên cạnh đó, để kiểm tra còn được áp dụng bắt buộc sau các giai đoạn học tập để đánh giá HS sau một quá trình học tập, từ đó có căn cứ để xét tuyển vào các bậc học khác nhau. Để đánh giá được năng lực đọc hiểu thơ tự do ở HS lớp 8, GV cần đảm bảo xây dựng đề kiểm tra bám sát nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề. Để kiểm tra cần thiết kế khoa học, có độ khó phù hợp với trình độ của HS, đảm bảo khả năng phân hóa được HS.

Để kiểm tra có thể in ra giấy, trình chiếu, ghi lên bảng hoặc làm trên các phần mềm. Thời gian thực hiện có thể là đầu giờ, cuối giờ, cuối chủ đề hoặc kiểm tra giữa học kì, cuối học kì. Trong dạy học đọc hiểu thơ tự do, GV cần xây dựng đề kiểm tra đảm bảo các mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Đồng thời, đối với bài kiểm tra định kì, GV cần lấy ngữ liệu ngoài ba bộ sách giáo khoa hiện hành. GV có thể linh hoạt thiết kế đề kiểm tra trắc nghiệm, tự luận hoặc đề bao gồm cả trắc nghiệm và tự luận để đánh giá chính xác HS.

Để kiểm tra cần được xây dựng dựa trên cơ sở mục tiêu và nội dung dạy học của bài học hoặc chủ đề và đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Việc xây dựng đề kiểm tra cần theo hướng tích hợp giữa đánh giá và học tập, tạo điều kiện cho HS tham gia chủ động vào quá trình học tập và phát triển năng lực đọc hiểu. Đối với đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do ở HS lớp 8, để kiểm tra được xây dựng cần đảm bảo dựa trên thang nhận thức từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng, vận dụng cao.

*b. Các bước xây dựng hệ thống đề kiểm tra:* **Bước 1: Xác định mục đích kiểm tra:** Trước hết, GV cần xác định được mục đích kiểm tra. Việc xác định rõ mục đích để kiểm tra dùng để đánh giá vào giai đoạn nào và đánh giá năng lực gì ở HS là vô cùng quan trọng, giúp đề kiểm tra được xây dựng đúng hướng và phù hợp với yêu cầu; **Bước 2: Xác định hình thức và nội dung của đề kiểm tra:** Để kiểm tra có thể được xây dựng dưới nhiều hình thức như câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận hoặc kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận. Nội dung của đề kiểm tra cần bám sát vào các yếu tố đặc trưng của thể loại văn bản; **Bước 3: Xây dựng ma trận**

**để kiểm tra:** Đây là bước vô cùng quan trọng, giúp GV xây dựng để kiểm tra theo một cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo đánh giá năng lực HS theo các mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Việc xây dựng ma trận để kiểm tra giúp GV kiểm soát được mức độ khó của đề, từ đó xây dựng được đề kiểm tra phù hợp, đánh giá được năng lực đọc hiểu của từng đối tượng HS; **Bước 4: Lựa chọn ngữ liệu và xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp với ma trận đề:** Việc lựa chọn ngữ liệu là vô cùng quan trọng. GV cần lựa chọn ngữ liệu nằm ngoài ba bộ sách giáo khoa hiện hành và có chủ đề, đề tài, nội dung, độ dài, độ khó,... phù hợp với đối tượng HS hướng tới. Sau khi lựa chọn được ngữ liệu, GV tiến hành xây dựng hệ thống câu hỏi theo ma trận đề đã được xây dựng. Các câu hỏi cần được xây dựng rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng; bám sát ma trận và yêu cầu cần đạt. Câu hỏi nên được xây dựng từ dễ đến khó và đảm bảo đánh giá được năng lực đọc hiểu ở HS; **Bước 5: Xây dựng đáp án, hướng dẫn chấm:** Đây là bước đảm bảo cho hoạt động đánh giá có tính công bằng, khách quan và nhất quán. Đối với các câu hỏi tự luận, GV cần xây dựng tiêu chí chấm điểm rõ ràng, chi tiết để hỗ trợ quá trình đánh giá được chính xác, minh bạch hơn, tránh đánh giá cảm tính; **Bước 6: Rà soát, điều chỉnh nếu cần và lựa chọn đề kiểm tra để đưa vào sử dụng:** Sau khi hoàn thành đề kiểm tra, GV cần rà soát lại toàn bộ đề kiểm tra để đánh giá đề đã bám sát mục tiêu chưa, mức độ khó đã phù hợp chưa, câu hỏi đã xây dựng rõ ràng chưa,...

#### c. Ví dụ minh họa

- **Minh học đối với đề kiểm tra thường xuyên thơ tự do:** Thời gian, địa điểm thực hiện: Tại lớp học, kết thúc bài "Đồng chí".

- **Minh họa đối với đề kiểm tra định kì thơ tự do:** GV tổ chức hoạt động đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do của HS, được tiến hành ở lớp sử dụng phương tiện dạy học truyền thống. Từ đó, GV có số liệu để đánh giá năng lực đọc hiểu của HS.

### 2.4. Một số lưu ý khi xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho học sinh lớp 8

Bộ công cụ đánh giá cần đảm bảo phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Việc đánh giá cần đảm bảo đo lường được khả năng hiểu, phân tích, lí giải, đánh giá và vận dụng của HS. Trong thực tiễn dạy học, nhiều hoạt động đánh giá chỉ dừng lại ở việc tái hiện kiến thức mà chưa chú trọng tới các năng lực bậc cao như phân tích hình tượng hay phản hồi cá nhân. Bởi vậy, các công cụ đánh giá cần đảm bảo đáp ứng mục tiêu đánh giá ở từng mức độ nhận thức theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Cần kết hợp đa dạng các hình thức và công cụ đánh giá. Việc đánh giá năng lực đọc hiểu nói chung và đọc hiểu thơ tự do nói riêng đều cần kết hợp nhiều công cụ đánh giá như hệ thống câu hỏi, phiếu học tập, bài kiểm tra, rubric đánh giá cũng như các hình thức đánh giá miệng, viết và sản phẩm học tập. Việc đa dạng các công cụ đánh giá giúp GV đánh giá HS một cách chính xác hơn.

Khi xây dựng và sử dụng bộ công cụ đánh giá cần đảm bảo phù hợp về thời gian và khối lượng nhiệm vụ. Trong thực tế dạy học, tiết dạy nếu ôm đồm quá nhiều công cụ đánh giá sẽ bị quá tải, dễ gây mất thời gian, HS không đủ thời gian hoàn thành hoặc thực hiện qua loa, tiết

|                                                                                     |                                     |  |                    |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--|--------------------|--|
|  | TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh |  | THÔNG TIN HỌC SINH |  |
|                                                                                     | KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN               |  | Họ và tên          |  |
|                                                                                     | Môn: Ngữ Văn   Khối 8<br>THƠ TỰ DO  |  | Lớp                |  |

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:

#### GIÁ TỪNG THUỐC ĐẤT

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) Năm mươi sáu ngày đêm bom gầm pháo gào,<br>Ta mới hiểu thế nào là đồng đội.<br>Đồng đội ta<br>là hộp nước uống chung<br>Nằm còm bẻ nửa<br>Là chia nhau một trưa nắng, một chiều mưa<br>Chia khắp anh em một mẩu tin nhà<br>Chia nhau đứng trong chiến hào chật hẹp<br>Chia nhau cuộc đời, chia nhau cái chết.                                                       | (3) Khi bạn ta<br>lấy thân mình<br>đo bước<br>Chiến hào đi,<br>Ta mới hiểu<br>giá từng thuốc đất,<br>Cả anh ở đây<br>Trận địa là đây,<br>Trận địa sẽ không lùi nữa thuốc,<br>Không bao giờ, không bao giờ để mất<br>Mảnh đất<br>Cả anh nằm. |
| (2) Bạn ta đó<br>Ngã trên dây thép ba tầng<br>Một bàn tay chưa rời báng súng,<br>Chân lưng chừng nửa bước xung phong.<br>Ồi những con người mỗi khi nằm xuống<br>Vẫn nằm trong tư thế tiến công!<br>Bên trái: Lò Ván Xứ<br>Bên phải: Nguyễn Đình Ba,<br>Những đêm tiến công, những ngày phòng ngự,<br>Có phải các anh vẫn còn đủ cả<br>Trong đội hình đại đội chúng ta? | Chú thích: Nhà thơ Chính Hữu là người lính trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Bài thơ "Giá từng thuốc đất" được ông viết từ năm 1954 đến 1961 mới hoàn thành. Thơ Chính Hữu thường có tứ, câu chữ dồn nén nhiều dư ba.            |

Câu 1. (1,5 điểm) Xác định thể thơ và nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. (1,0 điểm) Nhan đề bài thơ gợi cho em những suy nghĩ gì?

Câu 3. (1,5 điểm) Từ đoạn (1) của bài thơ, em hiểu thế nào là "đồng đội"? Tìm 1 từ đồng nghĩa với từ "đồng đội".

Câu 4. (1,0 điểm) Tìm 2 từ Hán Việt có trong bài thơ và giải nghĩa các từ đó.

Câu 5. (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

Ồi những con người mỗi khi nằm xuống

Vẫn nằm trong tư thế tiến công!

Câu 6. (3,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa mà em nhận ra sau khi đọc bài thơ là gì? Em sẽ làm gì để xứng đáng với những hình ảnh của thế hệ cha anh đi trước? (Trả lời bằng một đoạn văn ngắn khoảng 7 – 8 câu)

học không diễn ra như dự tính,... Vì vậy, GV cần cân đối và sử dụng bộ công cụ phù hợp với thời lượng dạy học và đối tượng HS thực hiện.

Giáo viên cần tăng cường sự tham gia của HS vào hoạt động đánh giá. Trong quá trình sử dụng bộ công cụ, GV cần tạo cơ hội và hướng dẫn HS tham gia vào quá trình tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng thông qua các phiếu đánh giá rubric hoặc các phiếu tự đánh giá. Từ đó, HS có thể nhận ra được điểm mạnh và điểm còn hạn chế của bản thân để từ đó HS có cơ sở để cải thiện và phát huy năng lực của mình.

Trong thời đại hiện nay, GV cần thích ứng và tận dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hoạt động đánh giá. Đây được coi là một xu hướng tất yếu của thời đại. Các công cụ đánh giá như Kahoot, Blooket, Quizizz, Google Forms,... vừa hỗ trợ GV tổ chức đánh giá một cách nhanh chóng vừa tạo sự hứng thú ở HS.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, nền giáo dục Việt Nam cũng đã và đang có những bước chuyển biến tích cực nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Một trong những điểm nhấn quan trọng của quá trình đổi mới là phát triển năng lực người học. Thực tế cho thấy, giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền tải kiến thức mà còn chú trọng tới việc hình thành và phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù ở người học. Trong đó, năng lực đọc hiểu trong môn Ngữ văn đóng vai trò vô cùng quan trọng. Quá trình dạy và học không chỉ cần đảm bảo việc HS có thể lĩnh hội được những nội dung kiến thức đơn thuần mà HS cần áp dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế. Sự thay đổi này đòi hỏi GV cần linh hoạt, cân đối, điều chỉnh các phương pháp dạy học, hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá sao cho phù hợp. Do đó, việc sử dụng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8 góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học. Tuy nhiên, sử dụng bộ công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8 cũng đặt ra một số yêu cầu nhất định đối với GV và nhà trường như sự chuẩn bị kĩ lưỡng về kế hoạch dạy học và điều kiện tổ chức dạy học. Vì vậy, trong quá trình vận dụng đòi hỏi sự linh hoạt và kết hợp với các phương pháp, hình thức đánh giá khác nhau nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong dạy học đọc hiểu thơ tự do cho HS lớp 8.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương (2023). *Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống* (tập 2). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hà Minh Đức và Bùi Văn Nguyên (2003). *Thơ ca Việt Nam - hình thức và thể loại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên, 2007). *Từ điển thuật ngữ Văn học*. NXB Giáo dục.
- Nhiều tác giả (2004). *Từ điển văn học*. NXB Thế giới.
- Phạm Thị Thu Hương (2021). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Đình Sử (chủ biên, 2018). *Lí luận văn học* (tập ). NXB Đại học Sư phạm.



ARCHIMEDES SCHOOL

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Môn: Ngữ văn | Khối: 8

Thời gian làm bài: 90 phút  
(không kể thời gian phát đề)

Ngày thi: 19/03/2025

THÔNG TIN HỌC SINH

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Lớp: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_

Phòng thi: \_\_\_\_\_

Đề thi có: 01 trang

Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra.

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** Đọc bài thơ "Màu hoa đỏ" của tác giả Nguyễn Đức Mậu và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Màu hoa đỏ<sup>(1)</sup>**

Có người lính  
mùa thu ấy ra đi từ mái tranh<sup>(2)</sup> nghèo  
có người lính  
mùa xuân ấy ra đi từ ấy không về

Dòng tên anh khắc vào đá núi  
mây ngàn hoá bóng cây che  
chiều biên cương<sup>(3)</sup> trắng trời sương núi  
mẹ già môi mắt nhìn theo

Việt Nam ơi! Việt Nam!  
núi cao như tình mẹ bốn mùa tóc bạc nổi thương con  
Việt Nam ơi! Việt Nam!  
ngọn núi nơi anh ngã xuống  
rực chảy lên màu hoa đỏ phía rừng xa  
rực chảy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn...  
(Theo thivien.net)

Chú thích:

(1) Bài thơ này được tác giả Nguyễn Đức Mậu sáng tác và nhạc sĩ Thuận Yến phổ nhạc thành bài hát cùng tên năm 1991. Ban đầu bài thơ có tên là "Thời hoa đỏ", nhưng sau đó hai ông cùng đổi tên thành "Màu hoa đỏ", vì trong những năm tháng hành quân, màu rực đỏ của hoa chuối rừng gợi lên không khí hào hùng, không khí chiến thắng, tác động không ít đến anh em chiến sĩ.

(2) Mái tranh<sup>(2)</sup>: mái nhà lợp bằng cỏ tranh

(3) biên cương<sup>(3)</sup>: biên giới (ranh giới giữa hai nước)

**Câu 1.** (1,0 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nếu 2 dấu hiệu nhận biết thể thơ đó.

**Câu 2.** (1,0 điểm) Đối tượng chính để tác giả bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là ai? Tác giả bộc lộ những thái độ, tình cảm, cảm xúc gì về họ?

**Câu 3.** (1,0 điểm) Em hiểu thế nào về câu thơ "núi cao như tình mẹ bốn mùa tóc bạc nổi thương con"?

**Câu 4.** (0,5 điểm) Từ "ơi" trong bài thơ thuộc từ loại nào? Nếu tác dụng của việc sử dụng từ loại ấy.

**Câu 5.** (1,0 điểm) Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ được sử dụng trong ba câu thơ được gạch dưới.

**Câu 6.** (1,5 điểm) Biết bao thế hệ cha anh đã ngã xuống để bảo vệ nền hòa bình cho đất nước. Theo em, ngày nay chúng ta cần làm những gì để thể hiện lòng biết ơn với họ? Trả lời bằng một đoạn văn khoảng 7-8 câu.

**Phần II. VIẾT (4,0 điểm)** Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ "Màu hoa đỏ" của Nguyễn Đức Mậu.

--- HẾT ---

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

AS\_BKT\_NV8\_GHK2\_T3\_2025

1

34 | **GIÁO DỤC**  
& XÃ HỘI Tháng 6/2026

**SỐ ĐẶC BIỆT**